

Thanh Xuân, ngày 17 tháng 5 năm 2024

Số: 207/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 181/2024/TLST-VHNGĐ ngày 07/05/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1989

Và Anh Nguyễn Phương N sinh năm 1976

Cùng HKTT và nơi cư trú tại: 125 Quan Nhân, phường N, quận T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận T, thành phố Hà Nội ngày 25 tháng 7 năm 2011. Chị T kết hôn lần đầu còn anh N là lần kết hôn thứ hai. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Phương N cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N cùng xác nhận có 02(Hai) con chung là: cháu Nguyễn Nam P, sinh ngày 29/07/2011 và cháu Nguyễn Nam T, sinh ngày 02/01/2016.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N tự nguyện chịu lệ phí giải quyết ly hôn sơ thẩm theo đúng quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N cùng xác nhận có 02(Hai) con chung là: cháu Nguyễn Nam P , sinh ngày 29/07/2011 và cháu Nguyễn Nam T , sinh ngày 02/01/2016.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi cháu P , cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phương N tự thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036091 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Nhân Chính;
(ĐKKH số 113 ngày 25/7/2011);
- THADS Q. Thanh Xuân;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

Lê Huyền Thu